TIẾNG VIỆT

**Bài 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất, đọc đúng vần *eng* và tiếng, từ ngữ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên

 quan đến văn bản.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc đọc.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi học đúng giờ, theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Tranh minh hoạ, mẫu chữ hoa: T, R

- HS: Vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Mở đầu.**

- HS quan sát tranh trong SGK trang 56 thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe

những gì mình thấy trong tranh theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Em thấy những gì trong tranh?

+ Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất?

+ Nó được dùng để làm gì?

- Đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Đọc.**

- HS nghe GV đọc mẫu toàn bài.

- HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chứa vần mới học trong bài.

- Đại diện HS trình bày: reng reng.

- HS đọc đánh vần, đọc trơn vần: yêm. ( cá nhân – nhóm – lớp)

- HS đọc lại các tiếng chứa vần eng.

\* HS đọc câu.

- HS đọc nối tiếp câu lần 1.

- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ ngữ khó: tiếng, dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng.

- HS đọc nối tiếp câu lần 2.

- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số câu dài: Ngày khai trường, / tiếng của tôi dõng dạc/ “ tùng….tùng….tùng”,/ báo hiệu một năm học mới.

 Nhưng/ tôi vẫn là/ người bạn thân thiế t/ của các cô cậu học trò.

\* HS đọc đoạn.

- GV chia bài thành 2 đoạn:

+ Đoạn 1: từ đầu đến *bao giờ.*

*+* Đoạn 2: từ tiếp theo đến *năm học mới*.

+ Đoạn 2: Từ *Bây giờ* đến hết.

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.

- HS nghe GV giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: đấy đà, nâu bóng, báo hiệu.

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.

- HS cùng GV nhận xét.

- HS luyện đọc theo nhóm 3.

- HS thi đọc giữa các nhóm.

- HS nhận xét và nghe GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc toàn bài.

**Tiết 2**

**3. Trả lời câu hỏi.**

- HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:

a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?

b. Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì?

c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì?

- Đại diện các nhóm trình bày.

a. Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng.

b. Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.

c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến.

- HS và GV thống nhất câu trả lời.

**4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a: Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.

- HS viết câu vào vở tập viết: Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.

- HS nghe GV nhận xét, chỉnh sửa.

**5. Vận dụng, trải nghiệm.**

 - Nêu nội dung bài?

 - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

 - Nhắc nhở học sinh học bài và chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................